TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hùng (Hội Cựu chiến binh)
2. Ông Trần Văn Hưng

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 26/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 29/5/2025 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng M, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện nay: số A, A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083087009163; danh chỉ bản số: 28 lập ngày 27/02/2025 tại Công an thành phố B; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ự, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960; vợ: Phạm Thị Quế C, sinh năm 1986; con: có 03 người con sinh năm 2015; năm 2018 và năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị C1 đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại Trần Ngọc D (đã chết)*.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Trần Văn P, sinh năm 1966(cha ruột của bị hại); nơi cư trú: số B, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). (Ông phong ủy quyền cho bà Huỳnh Huệ P1).

2. Huỳnh Huệ P1, sinh năm 1964 (mẹ ruột của bị hại); nơi cư trú: số B, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 24/02/2009(con ruột của bị hại); nơi cư trú: số B, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

Đại diện hợp pháp và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyễn Ngọc T: Nguyễn Duy P2, sinh năm 1984 (cha ruột của Nguyễn Ngọc T); nơi cư trú: số G, đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt

2. Chi nhánh B - Công ty Cổ phần D1. Đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thụy V-Giám đốc Chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh P3-Phó Giám đốc Chi nhánh. Địa chỉ: B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Đặng Hoàng M có Giấy phép lái xe Hạng B2 điều khiển xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 lưu thông trên đường N theo hướng từ cầu G ở Phường H, thành phố B về cầu C ở phường A, thành phố B. Khi đến khu vực Trạm xăng ở Khu phố B, Phường H, thành phố B, M điều khiển xe ôtô 71H - 023.97 vượt qua xe đạp điện do chị Trần Ngọc D, sinh năm 1991, ĐKTT: Số I, Khu phố A, phường A, thành phố B đang lưu thông cùng chiều phía trước thì đụng vào xe đạp điện của chị D làm xe đạp điện và chị D ngã xuống đường. Hậu quả chị D bị chấn thương nặng vùng đầu được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Nguyễn Đình Chiểu tỉnh B cấp cứu. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày chị D tử vong tại Bệnh viện do chấn thương sọ não. Xe ôtô Biển số 71H - 023.97 và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97, nhãn hiệu VINFAST; số máy: VFCAFB242230002; số khung RLNV5JSE7RH704469; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ đen; 01 (một) Giấy phép lái xe Hạng B2 mang tên Đặng Hoàng M; 01 (một) đĩa DVD có lưu trữ dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera tại hiện trường vụ án.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 11 giờ 05 phút ngày 26/12/2024 thể hiện: Hiện trường bị xáo trộn một phần do cứu người bị nạn, do người và phương tiện khác lưu thông qua lại. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 9,4 mét, ở giữa có vạch kẽ sơn màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt.

Chọn hướng lưu thông từ Phường H về phường A làm hướng khám nghiệm; Chọn tim đường làm mép đường chuẩn; Chọn Trụ điện Số 3b nằm trên lề đường bên trái hướng chuẩn làm điểm mốc cố định hiện trường.

Tại hiện trường ghi nhận 01 (một) vết cày và 01 (một) vết màu nâu nghi máu: Vết cày tại hiện trường có chiều dài 5,6 mét nằm trên phần đường bên phải hướng khám nghiệm. Vết cày do xe đạp điện tạo ra, có chiều hướng từ Phường H về phường A. Đầu vết cày cách tim đường 2,8 mét, cách điểm gần nhất của vết màu nâu nghi máu là 5,5 mét, cách Trụ điện Số 3b là 11 mét. Điểm cuối vết cày trùng với gác chân người ngồi sau bên trái cách tim đường là 3,6 mét. Vết màu nâu nghi máu tại hiện trường có kích thước 0,8 x 0,4 mét nằm trên phần đường bên phải hướng khám nghiệm. Điểm gần nhất của vết màu nâu nghi máu cách tim đường là 2,5 mét, cách tâm trục bánh xe trước xe đạp điện là 1,3 mét, cách Trụ điện Số 3b là 7,7 mét.

Xe đạp điện tại hiện trường ngã về bên trái, nằm trên phần đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu xe hướng về phường A, hơi chếch vào lề phải, đuôi xe hướng về Phường H hơi chếch vào tim đường. T1 trục bánh xe trước cách tim đường là 4,1 mét. T1 trục bánh xe sau cách tim đường là 3,6 mét.

Tại khu vực hiện trường ghi nhận không có biển báo hiệu đường bộ có liên quan đến vụ tai nạn.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 15 giờ 05 phút ngày 26/12/2024 đối với xe ô tô điện nhãn hiệu WINFAST, số loại VF5 Plus, màu xanh, biển số 71H - 023.97, số máy: VFCAFB242230002, số khung: RLNV5JSE7RH704469 thể hiện: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bên phải người điều khiển có dấu vết trầy xước kích thước 15cm, điểm gần nhất cách mặt đất là 109cm, cách tâm tục bánh xe trước bên phải người điều khiển là 90cm, chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài phía trên tay nắm cửa trước bên phải người điều khiển có dấu vết trầy xước kích thước 06cm, điểm gần nhất cách mặt đất là 90cm, cách tâm tục bánh xe trước bên phải người điều khiển là 130cm, chiều hướng từ trước về sau.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 15 giờ 25 phút ngày 26/12/2024 đối với xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ - đen thể hiện: Đầu tay cầm thắng bên trái người điều khiển có vết ma sát, mài mòn kích thước 01 x 01cm, cách mặt đất là 112cm; Gát chân người ngồi sau bên trái người người điều khiển bị bể, sứt mất phần nhựa, mặt ngoài phần kim loại của gác chân có vết ma sát, mài mòn kích thước 03 x 02cm, cách mặt đất là 29cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 190/KLGĐTT-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Ngọc D:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm: Phù nề, bầm tụ máu vùng trán-đỉnh- thái dương trái; Phù nề vùng thái dương phải; Giập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng trán- đỉnh và thái dương hai bên; Vỡ xương hộp sọ vùng trán-đỉnh-thái dương phải, kích thước 21cm x 03cm; Sung huyết màng cứng; Tụ máu ngoài và dưới màng cứng hai bán cầu đại não; Giập nhu mô não thùy thái dương phải; Sung, xuất huyết diện cắt não.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Ngọc D chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 433/KL-HĐĐG ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bên phải người điều khiển có trầy sướt kích thước 15cm và mặt ngoài phía trên tay nắm cửa trước bên phải người điều khiển có vết trầy xước kích thước 06cm của xe ôtô Biển số 71H - 023.97; Nội dung sửa chữa sơn tay mở cửa trước bên phải , trị giá 100.000 đồng; Nội dung sửa chữa sơn ốp kính chiếu hậu bên phải, trị giá 100.000 đồng.Tổng giá trị tài sản thiệt hại đối với xe ôtô Biển số 71H - 023.97 là 200.000 đồng.

Đầu tay cầm thắng bên trái người điều khiển có vết ma sát, mài mòn kích thước 01 x 01cm và gác chân người ngồi phía sau bên trái người điều khiển bị bể mất phần nhựa, mặt ngoài phần kim loại của gác chân có vết ma sát, mài mòn kích thước 03cm x 02cm của xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA. Nội dung sửa chữa tay thắng giá trị 120.000 đồng. Nội dung sửa chữa thay gác chân giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại đối với xe xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA là 200.000 đồng.

Phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường phần trách nhiệm dân sự với số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại do xe đạp điện bị hư hỏng với số tiền 200.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ôtô biển số 71H - 023.97.

Ngày 06/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả: Xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 cho Nguyễn Thanh P3 là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B; Xe đạp điện hiệu Asama cho bà Huỳnh Huệ P1; Giấy phép lái xe Hạng B2 cho Đặng Hoàng M.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có lưu trữ dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera hiện trường vụ án.

Quá trình điều tra, Đặng Hoàng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện có liên quan, kết luận giám định tử thi và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSTPBT ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6

tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia gioa thông đường bộ*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả: Xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 cho Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B; Xe đạp điện hiệu Asama cho bà Huỳnh Huệ P1; Giấy phép lái xe Hạng B2 cho Đặng Hoàng M. Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ôtô biển số 71H - 023.97.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Huệ P1 (mẹ của Trần Ngọc D) và ông Trần Văn P (cha của Trần Ngọc D) yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng cho Trần Ngọc D, tiền cấp dưỡng cho con của Trần Ngọc D là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 24/02/2009 và tiền tổn thất tinh thần của cháu T, bà P1 và ông P, tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Bà Huỳnh Huệ P1 và ông Trần Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại do xe đạp điện bị hư hỏng với số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bà và ông P là cha, mẹ ruột của bị hại, bị hại đã ly hôn và có 01 người con là Nguyễn Ngọc T. Về phần trách nhiệm dân sự phía bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, phía bị hại không có yêu cầu nào khác. Về phần trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Đặng Hoàng M là người có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 lưu thông trên đường N theo hướng từ cầu G ở Phường H, thành phố B về cầu C ở phường A, thành phố B. Khi đến khu vực Trạm xăng ở Khu phố B, Phường H, thành phố B, M điều khiển xe ôtô 71H - 023.97 vượt qua xe đạp điện do chị Trần Ngọc D đang lưu thông cùng chiều phía trước nhưng do bị cáo vượt không đảm bảo an toàn nên va chạm vào xe đạp điện của chị D làm xe đạp điện và chị D ngã xuống đường, làm chị D bị chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não, tử vong lúc 13 giờ 05 phút cùng ngày tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh B và xe ôtô Biển số 71H - 023.97 bị hư hỏng, giá trị tài sản thiệt hại là 200.000 đồng và xe đạp điện hư hỏng, giá trị tài sản thiệt hại là 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của hai phương tiện liên quan đến vụ án là 400.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định đã xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 lưu thông trên đường N theo hướng từ cầu G ở Phường H, thành phố B về cầu C ở phường A, thành phố B. Khi đến khu vực Trạm xăng ở Khu phố B, Phường H, thành phố B, bị cáo điều khiển xe ôtô 71H - 023.97 vượt qua xe đạp điện do chị Trần Ngọc D đang lưu thông cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn là vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên đụng vào xe đạp điện của chị D làm xe đạp điện và chị D ngã xuống đường. Hậu quả chị D chết. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bị cáo đã không chấp hành theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông gây hậu quả chết người, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Đã tự nguyện bồi thường một phần trách nhiệm dân sự" và "Phía bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo", "Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên" theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo

dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả: Xe ôtô điện Biển số 71H - 023.97 cho Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B; Xe đạp điện hiệu Asama cho bà Huỳnh Huệ P1; Giấy phép lái xe Hạng B2 cho Đặng Hoàng M. Công ty cổ phần D1 - Chi nhánh B không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ôtô biển số 71H - 023.97.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường phần trách nhiệm dân sự với số tiền là 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong. Phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại do xe đạp điện bị hư hỏng với số tiền 200.000 đồng.

[9] Đối với thiệt hại của xe ôtô 71H - 023.97 là 200.000 đồng, thiệt hại của xe đạp điện là 200.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản là 400.000 đồng, tài sản thiệt hại dưới 100.000.000 đồng nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với phần hậu quả này là phù hợp nên ghi nhận.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/6/2025).

Giao bị cáo Đặng Hoàng M cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Hoàng M nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanvắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình